TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **246**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983,

Số CCCD: 001083020409 cấp ngày 24/7/2021
- Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1990
Số CCCD: 001190033835 cấp ngày 24/4/2021
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, TP . Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức T và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Lê Thị N.

2.2. Con chung: có 03 con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 31/8/2017; Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 10/10/2021 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/6/2024.

Giao cháu Tú A và cháu Gia H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao cháu Ngọc A1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tú A 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Tú A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T, chị N được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đức T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0011133 ngày 10/10/2025, nay được khấu trừ vào số tiền anh T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV9 – HN
- UBND xã BB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải